

**Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 12/3/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Hạ và Bà: Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn L; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại huyện Y2 – Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Y, huyện Y2, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Thế V và bà: Đinh Thị T; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 23/12/2017, tạm giữ đến ngày 28/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* - Anh Trịnh Văn Q – Có mặt tại phiên tòa;

- Anh Trịnh Xuân D, anh Trần Văn T, anh Trịnh Văn P, anh Phạm Duy T2 -
Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có pháo đốt vào dịp tết Nguyên đán, ngày 21/12/2017 Trịnh Văn L gặp lại và nói chuyện với một người thanh niên tên H tại chợ Tiên Yên, L nhờ H mua 10 giàn pháo để mang về quê đốt (L không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của H, L quen từ khi làm thử việc tại Công ty cổ phần X thành phố H, H nói với L nhà ở xã H, huyện T). H đồng ý và bảo với L sẽ có người mang pháo đến cho L, đến trưa ngày 23/12/2017 khi L đang ở nhà trọ tại số nhà M, phố T1, thị trấn T thì có một thanh niên không quen biết đi xe máy đến và tự giới thiệu là bạn của H mang ba lô pháo tới cho L, L nhờ người này chở ra đón xe khách tại thôn L, xã H, huyện T. Tại đây, người thanh niên đưa cho L ba lô pháo, L kiểm tra thấy đủ 10 hộp pháo nên đã trả cho người thanh niên số tiền 800.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng

ngày, L đón được xe ô tô BKS 14B – xxx.xx, người thanh niên đó tự đặt ba lô pháo vào khoang hành lý của xe, L lên xe còn người thanh niên đi đâu không rõ. Khi xe ô tô đi đến khu vực Km 170+300, Quốc lộ 18A thuộc xã C, thành phố C thì bị Cơ quan Công an thành phố C và Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 ba lô đựng 10 kg pháo nổ, 01 điện thoại di động, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Văn L, 670.000 đồng, 01 áo khoác và 01 chiếc quần dài.

Tại bản Kết luận giám định số 5421/BKL-PTM ngày 25/12/2017 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 10 bánh hình hộp có kích thước 14,0 x 14,0 x 12,0 cm bên ngoài bọc giấy màu đỏ có nhiều hoa văn và in chữ nước ngoài, mỗi hộp có trọng lượng 01 kg (một kilogam). Tổng trọng lượng 10 kg (mười kilogam), là pháo hoa dân, có đặc tính như pháo nổ (có thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ). Mẫu vật đã được giám định hết.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo thừa nhận do muốn có pháo đốt pháo trong dịp Tết nguyên đán nên ngày 23/12/2017 thông qua người thanh niên tên H, bị cáo đã mua 10kg pháo hoa dân của một người thanh niên không quen biết tại nhà trọ của bị cáo ở thị trấn T1, sau đó bị cáo nhờ người thanh niên chở ra đón xe, tại nơi đón xe bị cáo kiểm tra thấy đủ 10 hộp pháo và trả 800.000 đồng cho người thanh niên này. Bị cáo đón xe khách BKS 14B – xxx.xx để về Nam Định, khi xe đi đến xã C, thành phố C thì bị công an phát hiện bắt giữ và thu vật chứng. Chiếc điện thoại di động bị công an thu giữ bị cáo không dùng để liên lạc mua pháo tuy nhiên điện thoại đã cũ, hỏng, không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không nhận lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

Người làm chứng là các anh Trần Văn T, Trịnh Xuân D là lái, phụ xe ô tô BKS 14B – xxx.xx vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Ngày 23/12/2017 Trịnh Văn L đón xe khách 14B – xxx.xx từ khu vực huyện T (gần lối rẽ vào huyện B), số vật chứng bị công an thu giữ nghi là pháo đựng trong ba lô được các anh xác định là của Trịnh Văn L.

Người làm chứng là anh Phạm Duy T1 – là hành khách đi trên xe ô tô BKS 14B – xxx.xx, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 23/12/2017, khi xe ô tô đi qua khu vực thị trấn T khoảng 3km thì có 02 người thanh niên vẫy xe, một người xách ba lô để vào khoang hành lý còn một người lên xe, anh xác định Trịnh Văn L chính là người khách lên xe và có ba lô nghi là pháo để trong khoang hành lý.

Anh Trịnh Văn Q là người làm chứng và là anh trai của bị cáo có lời khai tại phiên tòa: Do L đi làm chưa có lương nên có hỏi anh vay tiền để chi tiêu sinh hoạt cá nhân, anh có chuyển vào tài khoản tại Ngân hàng V của L số tiền 3.000.000 đồng, khi cho vay anh không biết L dùng số tiền này vào việc mua pháo.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-CP ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn L về tội “Tàng trữ hàng cấm”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt: Trịnh Văn L từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 24 (hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức phạt 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô và 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình, hiện nay bố mẹ bị cáo đều có sức khỏe yếu, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của những người làm chứng, nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điều 293 Bộ Luật TTHS năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Trịnh Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với Biên bản kiểm tra lập hồ 14 giờ 35 phút ngày 23/12/2017; Biên bản xác định vị trí và khối lượng hàng hóa lập hồ 15 giờ 15 phút ngày 23/12/2017; Biên bản niêm phong vật chứng lập hồ 15 giờ 40 phút ngày 23/12/2017; Biên bản về việc bắt người; Bản kết luận giám định số 5421/BKL-PTM ngày 25/12/2017 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh vụ án “Tàng trữ hàng cấm”, bản ảnh hiện trường và bản ảnh xác định tình trạng điện thoại. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồ 14 giờ 35 phút ngày 23/12/2017, tại Km 170+ 300 thuộc địa phận xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Trịnh Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 10kg (mười kilôgam) pháo hoa dân do nước ngoài sản xuất trong hành lý của bị cáo để trên xe ô tô BKS14B – xxx.xx mang về quê nhằm mục đích sử dụng, thì bị Công an bắt giữ. Pháo các loại nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo khoản 1 Điều 1 Luật

sửa đổi bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn L. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 23/12/2017 trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999 thì đối với tội “Tàng trữ hàng cấm” thuộc trường hợp quy định hình phạt nhẹ hơn. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế về hàng hóa cấm lưu thông trong lãnh thổ. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua pháo nhằm mục đích để đốt là trái pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*”, bị cáo đang trong độ tuổi lao động, hành vi phạm tội xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ là 10kg pháo hoa giàn - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh đã giám định hết; Các vật thu giữ còn lại gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 670.000 đồng, 01 áo khoác, 01 quần dài là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố C trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo nhưng không chứng minh được sử dụng vào việc liên hệ mua pháo, tại phiên tòa do điện thoại đã hỏng bị cáo không có nhu cầu nhận lại và

01 ba lô bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn L phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 65; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trịnh Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo L 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xanh đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft, Model: RM-1089, số IMEI: xxxxxxxxxxxxxxxx.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 78 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP C;
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

